

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1504/QĐ-UBND**

Yên Bái, ngày **25** tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 quy định tại điểm 9 Mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ (đợt 1, năm 2021)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 3197/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc thành lập Tổ thường trực rà soát, kiểm tra hồ sơ thẩm định đối tượng và kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Theo đề nghị của Tổ thường trực rà soát, kiểm tra tại Tờ trình số 1486/TTr-TTTRS ngày 23 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách đối tượng, kinh phí hỗ trợ đối với đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 quy định tại điểm 9 Mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ (đợt 1), cụ thể như sau:

1. Danh sách đối tượng và kinh phí hỗ trợ:

Hướng dẫn viên du lịch được cấp thẻ hành nghề hướng dẫn du lịch bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021 (quy định tại điểm 9 Mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ), cụ thể:

- Số lượng đối tượng hỗ trợ: 02 đối tượng.
- Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người
- Kinh phí hỗ trợ: 7.420.000 đồng (*Bảy triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng chẵn*).
- Phương thức hỗ trợ: Trả một lần cho người lao động.
(*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*)

2. Nguồn kinh phí:

- Sử dụng nguồn kinh phí của ngân sách cấp tỉnh năm 2021 đã được giao tại Quyết định số 3197/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái (20% kinh phí do địa phương đảm bảo) là 1.484.000 đồng.
- Tạm cấp trước từ ngân sách cấp tỉnh (80% kinh phí do ngân sách trung ương đảm bảo) là 5.936.000 đồng. Số kinh phí tạm cấp được thu hồi về cho ngân sách tỉnh khi được ngân sách trung ương cấp bổ sung.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính:

- Cấp kinh phí cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo danh sách đối tượng và kinh phí được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; thực hiện thu hồi kinh phí về ngân sách địa phương khi được ngân sách trung ương cấp bổ sung theo quy định.

- Trên cơ sở danh sách đối tượng và kinh phí đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, số thực chi trả cho các đối tượng, Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước Yên Bái tổng hợp quyết toán kinh phí báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để báo cáo Bộ Tài chính xem xét, thẩm định làm căn cứ cấp bổ sung kinh phí hỗ trợ cho địa phương.

2. Kho bạc Nhà nước Yên Bái: Phối hợp với Sở Tài chính xác nhận số kinh phí ngân sách nhà nước thực chi cho các đối tượng để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc chi trả chính sách hỗ trợ đối với đối tượng theo quy định.

- Chủ trì theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; kịp thời báo cáo Tổ thường trực rà soát, kiểm tra để kiến nghị Ủy

ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.

- Thực hiện chế độ thống kê báo cáo theo quy định.

5. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát, thống kê, thẩm định và chi trả kinh phí hỗ trợ đúng đối tượng.

- Tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí được giao đúng mục đích, đúng chế độ; tổ chức chi trả ngay cho các đối tượng đảm bảo kịp thời, chính xác, công khai và đúng quy định.

- Chậm nhất 15 ngày, sau khi kết thúc đợt chi trả, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện chế độ thống kê báo cáo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước Yên Bái; các ông (bà) có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /the

Nơi nhận: /the

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TC, VX.

CHỦ TỊCH



Trần Huy Tuấn



Phụ lục:

DANH SÁCH, KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐỐI TƯỢNG LÀ HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM 9, MỤC II, NGHỊ QUYẾT SỐ 68/NQ-CP NGÀY 01/7/2021 CỦA CHÍNH PHỦ ĐƯỢC HỖ TRỢ DO ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19

(Kèm theo Quyết định số 1504 QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Họ tên hộ kinh doanh	Ngày tháng năm sinh		Số CMND/CCCD /Hộ chiếu	Số thẻ HDV du lịch	Đơn vị công tác	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Hình thức thanh toán, nhận hỗ trợ			Số tài khoản	Ngân hàng mở tài khoản
		Nam	Nữ					Qua Tài Khoản	Qua Bưu điện	Nhận trực tiếp		
Tổng cộng:							7.420.000					
1	Phạm Minh Khôi	21/10/1985		060744780	115190141	Công ty Cổ phần lữ hành quốc tế NDC	3.710.000	x			19027375778196	TECHCOMBANK Yên Bái
2	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		10/6/1988	060807046	115190142	Công ty cổ phần du lịch quốc tế Yên Bái	3.710.000	x			8700205047677	AGRIBANK Yên Bái